

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 014/SPVB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436

Email: dangthanh.tan@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN19/00353, VN19/00265, VN20/00408, VN19/00129, VN20/00384.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC TĂNG LỰC STING**

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hỗn hợp hương liệu trái cây tổng hợp, hỗn hợp premix (Caffein (180 - 300 mg/L), Taurin, Inositol, các Vitamin: B3, B6, B12), chất chống oxy hóa (452(i), 385), chất bảo quản (202, 211), màu tổng hợp (Sunset yellow FCF 110, Tartrazin 102), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L)*.

**: Hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3.1. Đối với thành phẩm đựng trong lon nhôm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

3.2. Đối với thành phẩm đựng trong chai nhựa PET: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Đối với lon nhôm: Thành phẩm được đóng trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP.

Thể tích thực: 320 ml/lon.

Khi vận chuyển sẽ đóng vào trong 1 thùng carton hoặc trong khay carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 lon để rời hoặc cuộn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 lon được cuộn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách 28 lon/thùng hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

4.2. Đối với chai nhựa PET: Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP.

Thể tích thực: 330 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuộn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuộn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng

và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N. Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

5.5. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại thành phố Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho Thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1
2	Cadmi (Cd)	mg/L	1
3	Chì (Pb)	mg/L	0,05

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn cho các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
3	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
5	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
7	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Và các quy định pháp luật hiện hành.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Phó Tổng giám đốc cấp cao - Sản xuất



Đặng Thanh Tân





VITAMIN
B3, B6, B12

VITAMIN
B3, B6, B12



From the makers of  **pepsi®**

NƯỚC TĂNG LỰC STING

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam.

Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hỗn hợp hương liệu trái cây tổng hợp, hỗn hợp premix (Caffein (180 - 300 mg/L), Taurin, Inositol, các Vitamin: B3, B6, B12), chất chống oxy hóa (452(ii), 385), chất bảo quản (202, 211), màu tổng hợp (Sunset yellow FCF 110, Tartrazin 102), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L)*. HSD: xem ở đáy lon.

NSX: trước HSD 12 tháng. Sản phẩm có thể không phù hợp với người nhạy cảm với caffein, trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Ngon hơn khi uống lạnh.

Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
Số hồ sơ tự công bố: 014/SPVB/2022.
* Hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.

Giá trị dinh dưỡng	
cho 320 ml	% RNI
Năng lượng	166 - 256 Kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Chất béo bão hòa	0 g
Carbohydrate	42 - 64 g
Đường tổng	42 - 64 g
Natri	≤ 111 mg
Taurin	≥ 64 mg
Inositol	≥ 9 mg
Vitamin B3	≥ 3,96 mg ≥ 25,2 %
Vitamin B6	≥ 0,78 mg ≥ 61,1 %
Vitamin B12	≥ 0,29 µg ≥ 11,6 %

%RNI: nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo bảng khuyến nghị cho người Việt Nam.



Chăm sóc khách hàng
1900 1220



Thể tích thực: 320 ml

FORMULA CONTAINS
GINSENG



SUNTORY
PEPSICO



LIÊN MINH
TÀI CHẾ BAO BÌ
VIỆT NAM



TU HẢO LÃ THANH VIÊN

NHÂN SÂM
CÔNG THỨC CHỨA

Thực phẩm bổ sung



Trong 320 ml
Năng lượng
217 kcal
10,9 %

Tính trên
năng lượng cần thiết
mỗi ngày 2000 kcal

Từ nhà sản xuất của  **pepsi®**





Trong 330 ml
Hàm lượng 224 kcal
11,2%

FORMULA CONTAINS
GINSENG



Thể tích thực: 330 ml

SUNTORY PEPSICO
LIÊN MINH TÀI CHẾ BẢO BÌ VIỆT NAM
TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

From the makers of **pepsi®**

NƯỚC TĂNG LỰC STING

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam.

Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hỗn hợp hương liệu trái cây tổng hợp, hỗn hợp premix (Caffein (180 - 300 mg/L), Taurin, Inositol, các Vitamin: B3, B6, B12), chất chống oxy hóa (452ii), 385), chất bao quản (202, 211), màu tổng hợp (Sunset yellow FCF 110, Tartrazin 102), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L)*. HSD: xem ở nắp hoặc thân chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Sản phẩm có thể không phù hợp với người nhạy cảm với caffeine, trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, tránh ẩm ướt và tránh hóa chất. Số hồ sơ tự công bố: 014/SP-VB/2022. *Hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.

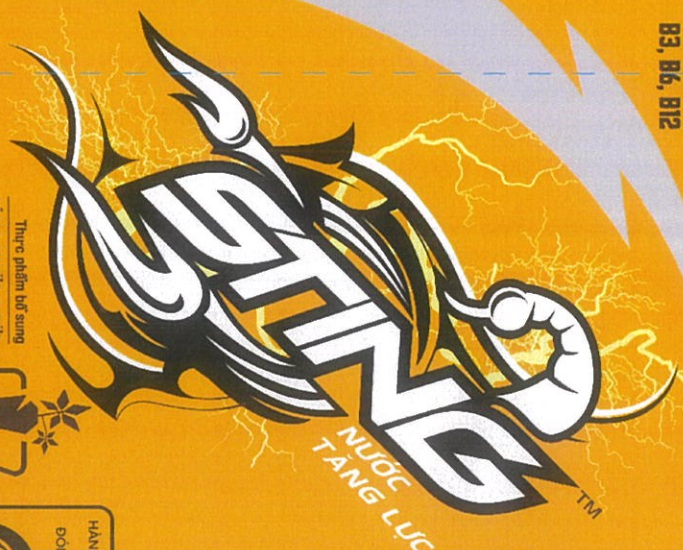
Chăm sóc khách hàng
1900 1220

Giá trị dinh dưỡng cho 330 ml	%RNI
Năng lượng	474-264 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Chất béo bão hòa	0 g
Carbohydrate	43-66 g
Đường tổng	43-66 g
Natri	≤ 114 mg
Taurin	≥ 66 mg
Inositol	≥ 9 mg
Vitamin B3	≥ 4.1 mg ≥ 26 %
Vitamin B6	≥ 0.8 mg ≥ 63 %
Vitamin B12	≥ 0.3 µg ≥ 12 %

%RNI như cầu dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo bảng khuyến nghị cho người Việt Nam.



Thực phẩm bổ sung
CÔNG TRƯỚC CHỨA
NHÂN SÂM



Từ nhà sản xuất của **pepsi®**

VITAMIN B3, B6, B12

KT3-07920ATP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/11/2022

Page 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC TĂNG LỰC STING
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 25/10/2022
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 26/10/2022 - 02/11/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Customer
Cao ốc Sheraton, 88 Đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/02*
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-07920ATP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/11/2022
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/L TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/L QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.6. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.7. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL ISO 16649 - 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.8. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL AOAC 2019 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.9. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.10. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.11. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/mL ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.